

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 26/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn H và Bà Lò Thị Ly S .

Thư ký phiên tòa: Ông Lâu Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn P - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 19/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 13/3/2020 đối với bị cáo:

Giàng A S ; Sinh năm 1974 tại xã Suối Bâu, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Con ông: Giàng A C . Con bà: Thào Thị S (Đều đã chết). Vợ: Vàng Thị C ; Sinh năm 1974. Có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1995; nhỏ nhất năm 2006. Chỗ ở hiện nay của vợ và các con bị cáo: Bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/10/2019, chuyển tạm giam ngày 17/10/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 15/10/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô của con trai là Giàng A P , sinh năm 1995 đến bản Lốc Há, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa rồi vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi hỏi và

mua nhựa thuốc phiện với người này, tương đương với số tiền là 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng. Nhận được ma túy, bị cáo điều khiển xe quay về nhà với mục đích là bán số ma túy vừa mua được. Khi đến khu vực bản Suối Lóng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát thì vào một chòi rẫy bỏ hoang bên đường ngồi đợi người đến lấy ma túy, một lúc sau thì một người đàn ông điều khiển xe mô tô đến gặp, bị cáo nói bán số ma túy trên với giá 20.000.000 (*Hai mươi triệu*), người này đồng ý mua nhưng nói không mang đủ tiền và bảo bị cáo điều khiển xe đi theo sau mang số ma túy về nhà người này lấy tiền. Đi được một đoạn đường thì bị cáo bị tổ công tác Đoàn biên phòng Tam Chung - BDBP tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy bị cáo đang mang theo. Ngoài ra bị cáo còn bị thu giữ xe mô tô, màu sơn đen - xanh, nhãn hiệu WAVE RSX, không biển kiểm soát, số khung: RLHJA3807KY012786, số máy: JA38E0517324, xe đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 2318/PC09 ngày 16/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Chất dẻo màu nâu đen đựng trong hộp giấy niêm phong gửi giám định là nhựa thuốc phiện, có tổng khối lượng 778,05g (bảy bảy tám phẩy không năm gam)

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-MT ngày 17/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định tại Điểm h khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về hình phạt: Bị cáo từ **08** năm **06** tháng đến **09** năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp hoàn cảnh kinh tế khó khăn lại nghiện chất ma túy, nên không có tính thực thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận, biết rõ hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm

nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không tìm chế được bản thân nên bán để kiếm lời lấy tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX Căn cứ: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo. Đồng thời xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo mua **778,05g** (*bảy bảy tám phẩy không năm gam*) nhựa thuốc phiện, nhằm mục đích mua bán đã cấu thành tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo; Trọng lượng ma túy bị cáo mua, bán đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm h khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 251 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy tang vật vụ án thu giữ của các bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô thu giữ trong vụ án là tài sản hợp pháp của anh Giàng A P , sinh năm 1995 (con trai của bị cáo), trú tại bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Việc bị cáo lấy xe đi mua ma túy thì Páo không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã trả lại xe cho anh Páo theo quy định của pháp luật.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Theo lời khai của bị cáo, người đàn ông Dân tộc Mông là người đã bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông đã thống nhất sẽ mua ma túy với bị cáo, thì Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ, vì bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể những người này.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên: Bị cáo Giàng A S phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm h khoản 2 điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Xử phạt: Hình phạt chính: **08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (15/10/2019). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Một hộp giấy dán kín, niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ , Lê Minh T , Lê Văn T và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Vật chứng kê trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKS-ML, ngày 17/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số 15/TV-CCTHADS ngày 17/02/2020 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo .

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Mường Lý, H. Mường Lát
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Ngô Thị T